

**VI. Giáo Giới** (Tập 41.30, Phụ Thắng, Đại 2, 300b. Tăng 31.11 Vô Trách Tụng, Đại 2, 673b Biệt Tập 6.7, Đại 2, 415a). (S.ii,203).

1) ... Tại Rājagaha, Veluvana...

2) Tôn giả Kassapa đi đến Thế Tôn...

3) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Kassapa đang ngồi một bên:

-- Này Kassapa, hãy giáo giới Tỷ-kheo! Này Kassapa, hãy nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Này Kassapa, Ta hoặc Ông phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hoặc Ta phải nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo!

4) -- Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới. Bạch Thế Tôn, ở đây, con thấy Tỷ-kheo Bhandā, đệ tử của Ananda, và Tỷ-kheo Abhinjika, đệ tử của Anuruddha, hai vị ấy nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ nói nhiều hơn? Ai sẽ nói tốt đẹp hơn? Ai sẽ nói dài hơn?"

5) Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo:

-- Hãy đến, này Tỷ-kheo! Hãy nhân danh Ta nói với Tỷ-kheo Bhandā, đệ tử của Ananda, và Tỷ-kheo Abhinjika, đệ tử của Anuruddha: "Bậc Đạo Sư gọi chư Tôn giả".

6) -- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo kia; sau khi đến, nói với họ:

-- Bậc Đạo Sư gọi chư Tôn giả.

7) -- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo kia vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

8) Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

-- Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các Ông nói với nhau như sau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai là người sẽ nói nhiều hơn? Ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn? Ai là người sẽ nói dài hơn?"

-- Thừa vâng, Bạch Thế Tôn.

9) -- Này các Tỷ-kheo, các Ông có biết là Ta đã thuyết pháp như vậy: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy cùng nhau nói như sau: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai là người sẽ nói nhiều hơn? Ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn? Ai là người sẽ nói dài hơn?' chẳng?"

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

10) -- Này các Tỷ-kheo, nếu các Ông được biết là Ta không có giảng như vậy, thì vì sao, này các Người ngu kia, do biết cái gì, thấy cái gì, các Ông đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng này, các Ông lại nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn? Ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn? Ai sẽ là người nói dài hơn?" như vậy?

11) Rồi các Tỷ-kheo ấy cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, chúng con đã phạm tội, ngu đần như vậy, si mê như vậy, bất thiện như vậy; vì rằng chúng con đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo nói như vậy, chúng con lại nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn? Ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn? Ai sẽ là người nói dài hơn?". Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận tội lỗi ấy của chúng con là tội lỗi, để chúng con ngăn ngừa trong tương lai.

12) -- Thật sự, này các Tỷ-kheo, các Ông đã phạm tội, ngu đần như vậy, si mê như vậy, bất thiện như vậy! Vì rằng các Ông đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo nói này, các Ông đã nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn? Ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn? Ai sẽ là người nói dài hơn?". Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, các Ông đã thấy tội lỗi là tội lỗi, như pháp sám hối, chúng ta chấp nhận tội lỗi ấy cho các Ông!

13) Này các Tỷ-kheo, như vậy luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi nào có người sau khi thấy tội lỗi là tội lỗi, như pháp sám hối để ngăn ngừa trong tương lai!

**VII. Giáo Giới** (Tập 41.21 Vô Tín, Đại 2, 300c. Biệt Tập 6.8, Đại 2, 415b) (S.ii,205)

1) ... Trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Veluvana (Trúc Lâm).

2) Rồi Tôn giả Mahā Kassapa đi đến Thế Tôn...

3) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Kassapa đang ngồi một bên:

-- Này Kassapa hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Ta hay Ông hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo!

4) -- Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn, họ không kính trọng lời giáo giới!

5) Bạch Thế Tôn, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thiện đối với thiện pháp, không có biết sợ đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện

pháp; đối với người ấy, dầu là đêm hay là ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng!

6) Ví như mặt trăng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ tối trời, dầu là đêm hay là ngày, hình sắc tổn giảm dần, hình tròn tổn giảm dần, ánh sáng tổn giảm dần, quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, đối với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn đối với thiện pháp, không biết sợ đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay là ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng!

7) Người không có lòng tin, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết thẹn, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người lười biếng, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người ác trí tuệ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người phần nộ... Người sân hận, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Nếu vị Tỷ-kheo không có giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm.

8) Với ai, bạch Thế Tôn, có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn đối với thiện pháp, có biết sợ đối với thiện pháp, có tinh tấn đối với thiện pháp, có trí tuệ đối với thiện pháp; với vị ấy, dầu là đêm hay là ngày, chờ đợi sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải sự tổn giảm.

9) Ví như mặt trăng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay là ngày, hình sắc tăng trưởng dần, hình tròn tăng trưởng dần, ánh sáng tăng trưởng dần, quỹ đạo nó đi tăng trưởng dần. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, với ai có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn... có biết sợ... có tinh tấn... có trí tuệ đối với thiện pháp; với vị ấy, dầu là đêm hay là ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là tổn giảm.

10) Người có lòng tin, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người có biết thẹn, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người tinh cần, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không phần nộ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không sân hận, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Có những Tỷ-kheo giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm.

11) -- Lành thay, lành thay, này Kassapa! Với ai, này Kassapa, không có lòng tin đối với thiện pháp... không có biết thẹn... không có biết sợ... không có tinh tấn... không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay là ngày, chờ đợi là sự tổn giảm trong thiện pháp, không phải là tăng trưởng.

12) Ví như mặt trăng, này Kassapa, trong thời kỳ tối trời, dầu là đêm hay là ngày, hình sắc tổn giảm dần, hình tròn tổn giảm dần, ánh sáng tổn giảm dần, quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, này Kassapa, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn... không có biết sợ... không có tinh tấn... không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng.

13) Người không có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết thẹn... Người không biết sợ... Người biếng nhác... Người ác trí tuệ... Người phần nộ... Người sân hận, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Không có Tỷ-kheo giáo giới, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm.

14) Với ai, này Kassapa, có lòng tin đối với thiện pháp... có biết thẹn... có biết sợ... có tinh tấn... có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là tổn giảm.

15) Ví như mặt trăng, này Kassapa, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tăng trưởng dần, hình tròn tăng trưởng dần, ánh sáng tăng trưởng dần, quỹ đạo nó đi tăng trưởng dần. Cũng vậy, này Kassapa, ai có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn... có biết sợ... có tinh tấn... có trí tuệ là sự tăng trưởng đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm.

16) Người có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người biết thẹn... Người biết sợ... Người tinh tấn... Người có trí tuệ... Người không phần nộ... Người không sân hận, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Có Tỷ-kheo giáo giới này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm.

**VIII. Giáo Giới** (Tập 41.22, Phật Vi Căn Bản, Đại 2, 301a. Biệt Tập 6.9, Đại 2, 415c). (S.ii,208)

1) ... Trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Tôn giả Mahà Kassapa đi đến Thế Tôn...

3) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahà Kassapa đang ngồi một bên:

-- Hãy giáo giới Tỷ-kheo, này Kassapa! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo, này Kassapa! Ta hay Ông, này Kassapa, phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta, này Kassapa, hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo!

4) -- Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn, họ không kính trọng lời giáo giới.

5) -- Nay Kassapa, thuở xưa các Trưởng lão Tỷ-kheo là những vị ở rừng như vậy và tán thán ở rừng, là những vị đi khát thực và tán thán hạnh khát thực, là những vị mang y phần tảo và tán thán hạnh mang y phần tảo, là những vị mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, là những vị thiếu dục và tán thán hạnh thiếu dục, là những vị tri túc và tán thán hạnh tri túc, là những vị viễn ly và tán thán hạnh viễn ly, là những vị không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp là những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

6) Ở đây, vị Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, đi khát thực và tán thán hạnh khát thực, mang y phần tảo và tán thán hạnh mang y phần tảo, mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, sống thiếu dục và tán thán hạnh thiếu dục, sống tri túc và tán thán hạnh tri túc, sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly, sống không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp, sống tinh cần và tán thán hạnh tinh cần; vị Tỷ-kheo ấy được các vị Trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muôn học, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!"

7) Ở đây, này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng, đi khát thực... mang y phần tảo... mang ba y... thiếu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần; Tỷ-kheo ấy được các Trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, Tỷ-kheo này! Thật là muôn học, Tỷ-kheo này! Hãy đến Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này". Các vị ấy thực hành đúng như vậy và như vậy các vị ấy được hạnh phúc, được an lạc trong một thời gian dài.

8) Nhưng này, này Kassapa, các Trưởng lão Tỷ-kheo không sống ở rừng và không tán thán hạnh sống ở rừng, không đi khát thực và không tán thán hạnh khát thực, không mang y phần tảo và không tán thán hạnh mang y phần tảo, không mang ba y và không tán thán hạnh mang ba y, không thiếu dục và không tán thán hạnh thiếu dục, không tri túc và không tán thán hạnh tri túc, không sống viễn ly và không tán thán hạnh viễn ly, không sống không giao thiệp và không tán thán hạnh không giao thiệp, không tinh cần và không tán thán hạnh tinh cần.

9) Ở đây, Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo ấy được các vị Trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: "Hãy đến Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, Tỷ-kheo này! Thật là muôn sống Phạm hạnh, Tỷ-kheo này! Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!"

10) Ở đây, này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh; Tỷ-kheo ấy được các Trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: 'Hãy đến Tỷ-kheo. Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, Tỷ-kheo này! Thật là muôn sống Phạm hạnh Tỷ-kheo này! Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!'. Các vị ấy thực hành đúng như vậy và như vậy các vị ấy không được hạnh phúc, bị khổ đau trong thời gian dài.

Này Kassapa, ai nói một cách chơn chánh như sau: "Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức nã bởi những áp bức của Phạm hạnh" Nói như vậy, này Kassapa, là nói một cách chơn chánh. Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức nã bởi những áp bức của Phạm hạnh.

#### **IX. Thiên Và Thắng Trí (Tập 41.21, Lục Lão, Đại 2, 302a) (Biệt Tập 6.11, Đại 2, 416c) (S.ii,210)**

1) ... Trú ở Sávatthi.

2) -- Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ...

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.

3) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

4) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiên thứ ba.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiên thứ ba.

5) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

6) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng. Ta nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng... chứng đạt và an trú Không vô biên xứ.

7) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Không vô biên xứ... chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ.

8) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Thức vô biên xứ... chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ.

9) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng... chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

10) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định.

Tùy theo mong muốn... Kassapa cũng... chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định.

11) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta chứng đạt các loại thần thông. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trôi lên, đi ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già đi trên hư không như con chim; với bàn tay, chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng chứng đạt được các loại thần thông... bay đến cõi Phạm thiên.

12) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: chư Thiên và loài Ngươi, xa và gần.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với thiên nhĩ thanh tịnh... xa và gần.

13) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người với tâm của mình, Ta có thể biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham, tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân, tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si, tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú, đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm, tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng, tâm Thiền định biết là tâm Thiền định, tâm không Thiền định biết là tâm không Thiền định, tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát".

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài Người; với tâm của mình, Kassapa cũng được biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham... tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát".

14) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại thành kiếp. Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... và các chi tiết.

15) Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy các chúng

sinh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, lời, ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này. Như vậy, với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, Ta thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết các chúng sanh... đều do hạnh nghiệp của họ.

16) Và Ta, này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, Ta chứng ngộ vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú.

Này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú.